

VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

TRONG CUỘC TRANH ĐẤU GIẢI PHONG VIỆT NAM

(Trả lời câu hỏi: "Bây giờ chúng ta phải làm gì?")

I. CẦN CÓ MỘT CHIẾN LƯỢC RÕ RÀNG VÀ ĐÚNG

I.1 Cần một chiến lược rõ ràng và đúng.

Muốn cho cuộc tranh đấu chống cộng của chúng ta có hiệu quả, nghĩa là rút cục làm chế độ cộng sản sụp đổ và đất nước được giải phóng, những hoạt động, hành động và hành vi của chúng ta phải theo một chiến lược rõ ràng và đúng từ đầu đến cuối.

Nếu chiến lược của ta lỗ mớ, và đặc biệt là sai ngay từ đầu, thì chúng ta chỉ phí công, phí của, phí mạng của chiến sĩ, và lần lần làm tan rã hàng ngũ quốc gia, nản lòng những người có thiện chí, và đưa phong trào giải phóng vào một tình trạng bế tắc.

Vì lý do trên, cần có một sự cố gắng lớn về mặt tư tưởng, đặc biệt là quan niệm một chiến lược rõ ràng và đúng, nghĩa là hợp lý và thực tiễn, trước khi bắt đầu bất cứ một hoạt động nào, và tất cả hành vi và hành động của chúng ta phải theo sát chiến lược ấn định và ràng buộc chặt chẽ tất cả các cấp trong đoàn thể chúng ta, đặc biệt là các cấp hoạt động tại đầu tuyến trong nước hay ngoài nước.

Sau đây là những nguyên tắc căn bản cho một chiến lược tranh đấu có hiệu quả. Chiến lược này gồm nhiều giai đoạn. Chúng ta làm gì mỗi lúc tùy thuộc ta ở giai đoạn chiến lược nào. Như vậy nó trả lời câu hỏi: "Bây giờ chúng ta phải làm gì?"

I.2 Chiến lược của chúng ta phải là một chiến lược trường kỳ.

Cuộc tranh đấu của chúng ta phải quan niệm ngay từ đầu là một cuộc đấu tranh trường kỳ. Ta nên nhớ rằng phải mất gần một ngàn năm mới tách được Việt Nam ra khỏi cai trị của Trung Quốc và thiết lập một quốc gia Việt Nam độc lập. Phải mất hơn 70 năm từ ngày phát động phong trào Cần Vương mới dứt được đô hộ Pháp (1885-1954). Có Tổng Thống Ngô Đình Diệm phải tranh đấu 22 năm mới nắm được chính quyền (1954-1975). Gần đây hơn, cộng sản Việt Nam phải mất một thời gian rất dài mới đoạt được chính quyền trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày có tổ cộng sản đầu tiên ở Canton năm 1925. Lúc đó cộng sản chỉ có một tổ năm người. Năm 1930, lúc lập được Đảng Cộng Sản Đông Dương, ban lãnh đạo chỉ có 9 người. Đến 1945, nhờ biến chuyển quốc tế cộng sản cướp được chính quyền ở Hà Nội, nhưng đến năm 1946, lại bị đuổi chạy vô rừng. Đến 1954 chúng mới chiếm được nửa lãnh thổ Việt Nam, và đến 1975 mới chiếm được toàn lãnh thổ Việt Nam. Từ 1925 đến 1975 là 50 năm.

So với cộng sản Việt Nam, hiện nay chúng ta tranh đấu trong những điều kiện bất lợi hơn. Vậy chúng ta phải sẵn sàng chấp nhận rằng cuộc đấu tranh của chúng ta không những sẽ trường kỳ, mà có thể phải trường kỳ hơn cuộc tranh đấu của cộng sản nữa. [Tuy nhiên, những biến chuyển quốc tế và quốc nội bất ngờ có thể rút ngắn thời gian tranh đấu của chúng ta. Điều này sẽ trình bày chi tiết ở đoạn II.6 dưới đây].

Có chấp nhận rằng cuộc tranh đấu của chúng ta là một cuộc tranh đấu trường kỳ, ta mới có thể hành động và hoạt động một cách bình tĩnh và hữu hiệu, nghĩa là sắp đặt kế hoạch để tiến

dần, và tiến mãi, đến khi đạt mục tiêu tối hậu, mà tâm trí luôn luôn thản thái, hành vi luôn luôn bình tĩnh, ý chí không khi nào nao núng.

Mục tiêu tối hậu của cuộc tranh đấu của chúng ta là hoàn toàn giải phóng đất nước khỏi bạo quyền cộng sản. Đây là mục tiêu không biến đổi, bất kỳ trong trường hợp nào, và ta phải theo đuổi cho đến khi đạt được. Mục tiêu này không khi nào ta lãng quên.

I.3 Trong khung cảnh chiến lược trường kỳ phải dự bị những chiến lược trung kỳ và đoạn kỳ.

Tuy rằng chiến lược của chúng ta là một chiến lược trường kỳ, nhưng tình hình quốc nội cũng như quốc tế có thể có những sự biến chuyển bất ngờ và thuận lợi cho cuộc tranh đấu của chúng ta. Vì vậy ta phải luôn luôn có sẵn những chiến lược trung kỳ và đoạn kỳ để thích ứng với các biến chuyển đó, khai thác những dự kiện có lợi, và rút ngắn thời gian tranh đấu của chúng ta.

Chiến lược trung kỳ ấn định những mục tiêu mà ta phải lần lần thực hiện trong tiến trình tranh đấu, theo từng giai đoạn, để đi đến sự thực hiện mục tiêu tối hậu. Những mục tiêu này gọi là mục tiêu trung kỳ của giai đoạn chiến lược, sắp theo thứ tự hợp lý trong hành trình tranh đấu của chúng ta. Sự ấn định thứ tự giai đoạn chiến lược rất quan trọng. Sắp xếp ưu tiên giai đoạn chiến lược sai thì hành động và hoạt động của chúng ta không hữu hiệu về phương diện chiến lược, nghĩa là không đưa đến giải phóng toàn thể đất nước. Trái lại, tuy rằng có thể thâu hoạch được một vài, hay nhiều, thắng lợi đi nữa, những thắng lợi này chỉ có

thuận lợi làm cho chúng ta.
như Đảng Cộng Sản Việt Nam, trong một tình hình quốc tế không
cuộc tranh đấu với một đoàn thể có tổ chức chặt chẽ và cường tin
của cấp lãnh đạo. Điều kiện này cần thiết hơn nữa trong một
đoàn thể an định, và hoạt động theo chỉ thị và mệnh lệnh
luật. Đoàn viên một cấp phải tôn trọng chiến lược và chính sách
Trong tất cả các cuộc tranh đấu, một đoàn thể phải có kỷ
luật được áp dụng.

1.4. Các đoàn viên phải thấu hiểu và hành động theo chiến
chiến lược theo thời gian.

Phần II dưới đây sẽ trình bày những giai đoạn và mục tiêu
tổ chức của chúng ta.

tình hình hiện tại trong nước, ngoài nước, và nhất là hiện tình
kỹ năng phân biệt với mục tiêu chiến thuật. Nó tuy thuộc
(tài) trong khung cảnh chiến lược trung kỳ. Những mục tiêu đoàn
và mục tiêu đoàn kỹ, là mục tiêu trước mắt (mục tiêu hiện
kỹ trong khung cảnh chiến lược trung kỳ, ta phải có chiến lược
Cũng như ta phải an định mục tiêu giai đoạn chiến lược trung
tình hay vì nông này thay "phải làm một cái gì".

"gây tiếng vang", hay là hành động chỉ để hành động vì ảnh hưởng
thêm trên hành trình đi đến mục tiêu cuối hậu, chứ không phải cốt
phải là thành lợi chiến lược, nghĩa là nó phải là một bước tiến
Thực chất của mọi thành lợi của chúng ta, hoặc lớn hoặc nhỏ,
đại hơn, và phi phạm tại nguyên.

hậu. Thay vì rút ngắn, nó lại làm thời gian tranh đấu của ta
tình cách chiến thuật, nghĩa là không đưa ta đến gần mục tiêu tới

Nếu các cấp thừa hành, đặc biệt là ở những vùng tiền tuyến hay cận tiền tuyến, cử hoạt động bữa, không đợi lệnh, hay trái lệnh, cấp trên, thì đoạn thế sẽ rất dễ bị đưa vào những hoàn cảnh bẽ tác, và cuộc đấu tranh của chúng ta hoặc phải kéo dài, hoặc thất bại.

II. NHỮNG GIAI ĐOẠN CHIẾN LƯỢC

II.1 Giai đoạn thứ nhất: tập hợp đồng chí, tổ chức đoàn thể.

Tập hợp đồng chí là một điều dĩ nhiên. Người không có, việc tất không thành. Những đầu căn nhân mạnh là những người quyết định góp tâm, góp sức, để thực hiện một lý tưởng, đạt mục tiêu chung, phải là những người quyết tâm đi đến cùng, chấp nhận tranh đấu trường kỳ, không ngại gian nan, có tinh thần đồng đội, chấp nhận kỷ luật, kín đáo, luôn luôn sáng suốt bình tĩnh, không khi nào ngã lòng.

Có một số đồng chí họa mãn những điều kiện nói trên thì có thể lập một tổ chức. Tên tổ chức không quan trọng. Đặt tên gì cũng được, miễn là tên đó làm rõ mục tiêu, và dễ đọc dễ nhớ. Điều kiện thiết yếu là tổ chức này có kỷ luật chặt chẽ. Lãnh tụ và cơ quan chỉ đạo, sau khi được tuyên chọn, phải có nhiều quyền hành, và chỉ thị, mệnh lệnh của họ phải được đoàn viên thi hành đúng đắn.

Trong giai đoạn đầu, tổ chức này phải hoạt động kín đáo, và luôn luôn có một nhóm đầu não bí mật.

Tất nhiên sau khi thiết lập ban chỉ đạo phải thu nhận đoàn viên. Việc thu nhận này phải dựa trên một sự tuyên chọn kỹ

lượng. Nguyên tắc tuyển chọn, nhất là trong giai đoạn đầu, là: cần vùng, không cần đông.

Đoàn viên, cần có ở ngoài xứ, ở các nước giáp giới Việt Nam và phụ cận ranh giới Việt Nam, và lâm thời, trong nội địa Việt Nam.

II.2 Giai đoạn thứ hai: xây dựng cơ sở.

Giai đoạn này là giai đoạn căn bản. Ngày nào giai đoạn này chưa thực hiện được một cách hoàn hảo thì cuộc tranh đấu của chúng ta chưa thực sự khởi phát được.

Xây dựng cơ sở đây là xây dựng cơ sở kinh tế tài chánh, đặt trạm giao liên, để dự bị chuyển qua giai đoạn thứ ba.

Ở ngoại quốc, xây dựng cơ sở có nghĩa là:

- 1) hoạt động thể nào để có thể dự đã để đóng góp vào công cuộc giải phóng;
- 2) tạo ra những tổ chức có thể gây lợi tức để có phương tiện tài chánh để hoạt động;
- 3) móc nối với những cá nhân hay đoàn thể sẵn sàng yểm trợ cho cuộc tranh đấu của chúng ta.

Ở các vùng phụ cận Việt Nam và ranh giới Việt Nam, xây dựng cơ sở là thiết lập những tổ chức kinh doanh, hoặc lớn hoặc nhỏ, không những tự túc được mà còn có thể yểm trợ cán bộ qua lại. Đó là những trạm giao liên. Các trạm này càng nhiều, càng phong phú, và gần ranh giới Việt Nam càng tốt.

Giai đoạn này chưa thực hiện được thì không tiến qua giai đoạn thứ ba được, và mọi hoạt động có tính cách khuấy động, chiến đấu, đặc biệt là chiến đấu võ trang hoặc quân sự, đều tuyệt đối

cắm chi? Những hoạt động đó chỉ là "cắm dùi cui thọc giải cọng", chỉ đưa đầu cho địch đánh mà không thể gì đó được, tạo điều kiện cho địch rêu rao tuyên truyền là nó thắng, và làm cho hàng ngũ của chúng ta tiêu hao nan chi, mang mặc cảm thất bại.

II.3 Giai đoạn thứ ba: lập căn cứ địa.

Khi đã hội đủ điều kiện II.1 và II.2 rồi (nghĩa là có đoàn thể và cơ sở vững chắc) thì tiến, và mới có thể tiến và được tiến, qua giai đoạn thứ ba, là lập căn cứ địa trên lãnh thổ Việt Nam. Căn cứ địa phải là những vùng hội đủ những điều kiện sau đây:

1) có một số dân đông tình với ta và sẵn lòng yểm trợ, bảo vệ, chúng ta;

2) vùng đó có thể thiết lập doanh trại và tự túc về kinh tế quanh năm được (trồng trọt, nuôi gia súc);

3) vùng đó phải an toàn tuyệt đối, nghĩa là địch không thể xâm nhập, nhất là không thể bất ngờ tấn công tiêu diệt lực lượng ta được.

Căn cứ địa không cần lớn, nhưng cần nhất là an toàn, có thể tự túc về kinh tế, và có thể mở rộng về vùng trù mật. Cũng có thể, và nên, lập một số căn cứ địa ở những vùng xa nhau, nhưng làm thế nào để đến một lúc nào đó, có thể liên kết với nhau thành một khu giải phóng rộng lớn.

II.4 Giai đoạn thứ 4: huấn luyện cán bộ tuyên truyền, binh sĩ.

Khi đã lập được căn cứ địa rồi thì phải thực hiện ba công tác chính quan trọng sau đây:

Sau khi các khu an toàn đã liên kết với nhau và biến thành vùng giải phóng càng ngày càng rộng lớn thì phải chuẩn bị chuyển qua giải đoàn tởi hậu là tổng khởi nghĩa để hoàn toàn lật đổ chính quyền công sản. Nhưng điều kiện căn bản của cuộc tổng khởi nghĩa này là phải có biên chiến lớn về nội bộ công sản, hoặc biến chuyển quốc tế lớn bất lợi cho công sản.

II.6 Giải đoàn tởi hậu: tổng khởi nghĩa, biến chiến, chuyển. Sau thời cơ gang liên kết các căn cứ địa và vùng an toàn thành một vùng an toàn và giải phóng rộng lớn. Nếu thực hiện được giải đoàn này có thể rang giải phóng xứ sở chỉ là một vấn đề thời gian, và có thể là thời gian ngắn, nếu có những biến chuyển quan trọng trong nước hoặc trên thế giới thuận lợi cho ta.

Một khi điều kiện II.4 (lập căn cứ địa) thực hiện được thì mới có thể tiến lên giải đoàn kháng chiến, nghĩa là giải đoàn quan sự, được. Giải đoàn này nhằm nơi rộng căn cứ địa, tiêu hao lực lượng và hạ uy tín địch, gây uy thế cho ta, lần lần đi đến nơi rộng vùng an toàn, và lập vùng giải phóng trong đó ta hoàn toàn làm chủ; có thêm dân yem trở chúng ta, có thêm tiếp tế lương thực, và cướp khi giới của địch, gia tăng hoạt động tuyên truyền khuấy rối ngay trong vùng địch.

phong, khởi sự, kháng chiến.

II.5 Giải đoàn tởi hậu: lập căn cứ địa, lập vùng an toàn, lập khu giải

- 1) san xuất và tích trữ lương thực;
- 2) huan luyện căn bộ tuyên truyền đưa vào vùng địch để hoạt động gây rối hàng ngũ địch và thu tập tin tức tình báo;
- 3) đào tạo binh sĩ, huan luyện quan sự.

Về biên, chuyển nội bộ công sản: lung cũng nội bộ trầm trọng

trong hàng ngũ công sản; các phe phái công khai chống đối đánh
đả nhau; can bộ công sản mất tin tưởng hoặc không nắm vững được
tình thế nữa; quan đối không trung thành với chế độ công sản nữa,
và không thi hành mệnh lệnh chính quyền công sản, không chịu bàn
vào dân và quan cách mạng, và còn ngả về phía cách mạng đánh
chính quyền; bộ máy dân của công sản hoàn toàn tê liệt; dân
chúng ở ất đứng lên công khai chống chính quyền công sản và hợp
tác với các lực lượng cách mạng.

Về biên, chuyển quốc tế: một cuộc xáo trộn bất lợi cho công
sản, như chiến tranh Nga-Hoa; Nga-sô bị xáo trộn nội bộ (nội
chiến, cách mạng); Việt Nam bị Trung Cộng tàn công; Việt Nam
xâm lăng Thái Lan, bước Anh-Mỹ phải trực tiếp can thiệp....

Giải đoán này có thể chi 20, 30, 50 năm mới đến; những cũng
có thể đến lúc nào ta không hay, trong vòng 5, 3, 2, 1 năm.
Những khi nó đến mà các mục tiêu chiến lược II.1-11.5 chưa đạt
được, thì nó cũng như một cơn gió lốc thuận buồm cho ta, những
ghe ta không có buồm, vì buồm không may, hay chưa may, hay
mới căng lên một chút đã rách.

Dù sao, cần nhận mạnh rằng tổng khởi nghĩa là một chiến dịch
quyết liệt, cần phải sử dụng một cách rất hệ trọng. Khi đã khởi
phát thì phải đi luôn cho đến thành công, và bất bược phải chắc
chắn thắng lợi. Nếu không, không được phát động, để tránh thất
bại, tàn rã hàng ngũ kháng chiến, và mở đường cho địch đàn áp,
làm tiêu tan hy vọng giải phóng. Vậy trước khi khởi phát chiến
dịch này phải phân tích hết sức kỹ lưỡng tất cả các yếu tố quốc nội

cũng như quốc tế, so sánh lực lượng ta và lực lượng địch, tình hình dân chúng. Và phát khởi phải đúng lúc: sớm quá, hoặc muộn quá đều đưa đến thất bại.

III. VẤN ĐỀ NGOẠI VIỆN

Tất cả các đoàn thể hoạt động nhằm giải phóng Việt Nam trong những năm qua đều có đặt vấn đề ngoại viện và đi tìm ngoại viện.

Ngoại viện (tài chính, khí giới, tiếp tế, hay ủng hộ chính trị công khai) có thể có hai hình thức:

- a) chính phủ;
- b) tư nhân (cá nhân hoặc đoàn thể).

Trong tình trạng quốc tế hiện tại, viện trợ xuất phát từ một chính phủ là một điều khó quan niệm. Không chính phủ nào hiện nay chủ trương, hoặc công khai, hoặc ngầm ngầm, lật đổ chính quyền Hà Nội, nhất là bằng quân sự. Phần khác, nếu có một chính phủ nào mà quyền lợi đòi hỏi phải lật đổ chính quyền Hà Nội muốn giúp Việt Nam thì giúp ai? Với điều kiện nào? Hiện nay, không có một đoàn thể Việt Nam nào có thể khẳng định rằng mình là đại diện cho nhân dân Việt Nam. Mà có khẳng định đi nữa thì còn phải chứng minh nữa, một điều không làm được.

Vậy, cho đến khi các đoàn thể Việt Nam, hay ít nhất đa số các đoàn thể Việt Nam, tập hợp lại thành một đoàn thể rộng lớn có tính cách đại diện cho nhân dân Việt Nam, thì ngoại viện chỉ là một điều mơ tưởng, chỉ nói cho vui và để tự khích lệ (wishful thinking) mà thôi.

Về phía tư nhân, có thể có đoàn thể, hay cá nhân, vì cảm tình nồng nhiệt với dân Việt Nam hay ghét cộng sản, muốn giúp Việt Nam. Nhưng họ không biết giao viện trợ cho ai và sẽ đợi cho đến khi có một tổ chức thực sự đại diện cho đa số đoàn thể giải phóng mới ra tay. Cũng có thể có một triệu phú nào đó đóng vai trò mạnh thường quân và bằng lòng giúp một đoàn thể hay một cá nhân Việt Nam nào đó. Nhưng viện trợ này chỉ giới hạn, không thể nào yểm trợ lâu dài một lực lượng kháng chiến hung hậu. Và họ có viện trợ đi nữa, cũng do dự đoán về khả năng thắng lợi và cướp chính quyền của cá nhân hay đoàn thể Việt Nam đó. Viện trợ này là một loại đầu tư, và như mọi đầu tư, chỉ hướng vào một lãnh tụ nào có hy vọng thắng lợi, nghĩa là rõ ràng có sự ủng hộ của quần chúng Việt Nam. Sau đó, họ sẽ đòi vốn lẫn lời.

Vậy, trong trường hợp (a) cũng như trường hợp (b), ta chỉ có thể trông mong ngoại viện sau khi thực hiện được mục tiêu giai đoạn chiến lược II.5. Cho đến lúc đó, ta không nên coi ngoại viện như một yếu tố trọng yếu trong cuộc tranh đấu giải phóng của chúng ta.

IV. MỘT CHƯƠNG TRÌNH TRANH ĐẤU THỰC TIỄN

Qua những nhận xét trên, ta cần có một chương trình hoạt động thực tiễn. Cố gắng của chúng ta phải hướng vào sự thực hiện tuần tự các mục tiêu chiến lược giai đoạn như sau:

Trường kỳ: giai đoạn II.1--II.5

Trung kỳ: giai đoạn II.1--II.4

Đoạn kỳ: giai đoạn II.1--II.3

Trước mắt: giai đoạn II.1--II.2

Sự chuyển từ giai đoạn này qua giai đoạn kia mau hay lâu tùy thuộc tình hình quốc tế và tình hình quốc nội Việt Nam, và khả năng của đoàn thể chúng ta.

Dù sao, ta phải theo một lịch trình rõ ràng, hợp lý, tuân t_ự. Không thể nhảy giai đoạn được, vì nhảy giai đoạn sẽ làm ta có những hoạt động vô hiệu, và những hành vi lỗ bịch.

Đồng thời, chúng ta phải theo dõi sát các biến chuyển tại Việt Nam cũng như trên trường quốc tế, và sẵn sàng khai thác tất cả những yếu tố thuận lợi để tiến mau hơn từ giai đoạn chiến lược này qua giai đoạn chiến lược kế tiếp theo lịch trình ấn định.

Với một lịch trình rõ ràng và hợp lý, lúc nào ta cũng có thể bình tĩnh trả lời câu hỏi: "Bây giờ chúng ta phải làm gì?", và có hành vi và hoạt động thích hợp.

1982?

1983?